

# Xác định niên đại thời Trần

## CHO TẤM BIA Ở BẢO TÀNG THÁI BÌNH

ĐÀO HỒNG

**K**ho Bảo tàng Thái Bình có một tấm bia quý, hoa văn trang trí còn rất rõ, nhưng chữ bị mờ gần hết. Tấm bia này vốn được nhân dân phát hiện ở chùa Đồng Bát (Đồng Bát tự) xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy cách cửa sông Hoá Giang chừng 5 km mà xa xưa nơi đây thuộc xã Vạn Xuân, tổng Đại Bàng, huyện Thụy Anh.

Bia không còn đế, cao 119cm, trong đó phần trán cao 19cm, rộng từ 70cm đến 71cm, dày từ 16cm đến 17cm, như vậy dáng hơi thượng thu hạ thách.

Trán bia không phải là hình viên phân, có nghĩa cạnh phía trên bia không phải là một dây cung đường cong bình thường mà trên đỉnh phẳng còn hai vai uốn gãy lõm vào. Hình thức này đã gặp trên tấm bia Đại bi tự bi ký, dựng năm 1445 ở tam quan chùa Kim Liên (Nghị Tàm - Hà Nội).

- Sườn bia (tức cạnh dày của bia) mỗi bên có sáu vòng tròn xếp thành hàng dọc gần tiếp giáp nhau, đường kính vòng rộng nhất là 13,5cm, bên trong có một con rồng uốn lượn. Đồ án này cũng đã gặp ở tấm bia chùa Kim Liên nêu trên.

- Diềm chân của cả hai mặt bia đều chạm bằng sóng cao 8cm, dàn trải nhiều lớp, mỗi ngọn sóng vút lên như hình núi bị thất ngang, bên trong có nhiều ngọn lồng nhau. Hình sóng khắc vạch khá đơn giản, các hình không lặp lại giống nhau. Có thể liên tưởng đến hình tượng tự ở một số hiện vật trước, sau thời Trần.

- Diềm đứng mặt trước bia là dải những đồ án hình rồng uốn lượn trong dạng nửa lá đề hay giọt nước mà chúng ta đã gặp nhiều trên một số bia thời Lý - Trần cho đến bia Vĩnh Lăng (cửa vua Lê Thái Tổ) đầu thời Lê Sơ.

- Diềm đứng mặt sau bia là băng hoa dây uốn sóng, mỗi khúc đều có một ngọn quay lại trở ra bông hoa như mào gà. Hình thức này đã gặp trên bia Hướng Đạo với niên đại 1327.

- Mặt trước trán bia là đôi rồng uốn lượn bò vào

giữa, châu hạt ngọc đang chuyển động xoay, chân trước của hai con rồng như muốn nâng một hạt ngọc khác, phía trên là vầng hào quang nhọn đầu như lá đề. Phía trên đầu và đuôi rồng có những dải mây nhiều tia mảnh.

- Mặt sau trán bia chạm đôi rồng uốn lượn hất đuôi lên trên, châu vào viên ngọc tĩnh, thân khá mập, không điểm mây.

Như vậy cả trán, sườn và diềm bia đều có hình rồng. Dù trong những đồ án khác nhau, những con rồng uốn lượn trong các tư thế khác nhau, nhưng về cấu tạo đều nhất quán: Kiểu rồng rắn thân rất dài, hai chân trước mọc ở hai điểm đầu và cuối khúc uốn thứ nhất, hai chân sau mọc cùng một chỗ ở cuối khúc thứ 4, có một chân sau đè qua thân, mỗi chân có 3 móng, khuỷu chân bay ra dải lông cũng uốn sóng. Đầu có mào do môi trên kéo dài uốn lượn nhỏ dần, răng nanh dài, miệng há để lộ "hạt ngọc", phía trên mắt vẫn còn dạng vân xoắn ốc tạo thành lông mày và đặc biệt còn điểm hình vân xoắn ngược chiều thành chữ S, bờm tóc chải bay ngược. Những chi tiết trên rất gần gũi rồng phong cách Lý và Trần, rồng đã có chiếc sừng chạc dài nhọn và chiếc tai, hình thức này phải tới thế kỷ XIV trở về sau mới có.

Trên cơ sở hoa văn, các chi tiết trang trí ở bia này có nhiều chi tiết kế thừa từ nghệ thuật thời Lý, và có một số chi tiết phổ biến của thời Trần, đó là điều rất đáng quan tâm.

Về văn tự mặt trước mờ hết, mặt sau chỉ còn lờ mờ ít chữ. Qua in dập rất cẩn thận chúng tôi mới đọc được trên tấm bia: Trùng tu Khánh Lâm tự bi ký và dòng niên đại: "Khai Hựu thập niên nhị nguyệt bát nhật", (làm vào ngày 18 tháng 2 năm Khai Hựu 10 - tức năm 1338). Như vậy, niên đại tuyệt đối của tấm bia đã được xác định rõ ràng, hoàn toàn phù hợp với dự kiến niên đại tương đối khi nghiên cứu các hình trang trí.

D.H